

Số: **194** /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng **5** năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (gọi tắt là Nghị quyết số 45/NQ-CP). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thống nhất và nâng cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý điều hành của các cấp, các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Nghị quyết số 45/NQ-CP.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TW, Nghị quyết số 45/NQ-CP, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch của UBND tỉnh là căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình, đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện nhằm góp phần thực hiện mục tiêu về phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân. Thể hiện được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, làm đối tượng phục vụ. Xác định rõ nhiệm vụ của các sở,

ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, toàn diện, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp vào GRDP, tạo thêm nhiều việc làm, cải thiện đời sống, thu nhập cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2025 có ít nhất khoảng 7.500 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt trên 60 doanh nghiệp/vạn dân; tốc độ phát triển doanh nghiệp thành lập mới bình quân thời kỳ 2021 - 2025 tăng 5-10%/năm; lao động trong doanh nghiệp đạt khoảng 120.000 người, tốc độ tăng bình quân thời kỳ 2021 - 2025 đạt 5-6%/năm.

- Đến hết năm 2030 có ít nhất khoảng 11.000 doanh nghiệp đang hoạt động, đạt khoảng 85-90 doanh nghiệp/vạn dân; lao động trong doanh nghiệp đạt khoảng 170.000 người.

- Hình thành và phát triển nhiều doanh nghiệp quy mô vừa và lớn, một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có tiềm lực, sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân/năm: giai đoạn 2021 - 2025 là 12%, giai đoạn 2026 - 2030 là 12,5%. Nhiều doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân có hoạt động đổi mới sáng tạo, tham gia mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và trong nước; thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ,

chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh so với các tỉnh, thành phố lớn trong nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể: (i) Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; (ii) Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; (iii) Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; (iv) Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; (v) Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 21/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII); (vi) Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025; (vii) Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 - 2030; (viii) Các văn bản của tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định nêu trên và các văn bản liên quan khác.

- Quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ; xây dựng nền công vụ hiện đại, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ.

- Thực hiện cải cách hành chính, công khai quy trình, thủ tục và cán bộ, công chức có trách nhiệm xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, đăng ký kinh doanh; cải thiện các chỉ số thành phần thuộc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm nâng cao tính công khai minh bạch, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan:

- Rà soát, nghiên cứu các quy định về đấu thầu, đối tác công tư (PPP) nhằm khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách đối với hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn như chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, chính sách đào tạo giám đốc điều hành, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số,...

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Viện Nghiên cứu và Phát triển tỉnh và các Hội, Hiệp Hội Doanh nghiệp: Phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm; Nghiên cứu xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức có liên quan hướng đến nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Cục Thuế tỉnh: Thường xuyên thực hiện rà soát lại bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, kiến nghị bỏ những thủ tục không cần thiết nhưng đảm bảo xử lý công việc kịp thời, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai thuế qua mạng, đăng ký và hoàn thành giao dịch nộp thuế điện tử.

d) Sở Công Thương: Tăng cường thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, như cung cấp thông tin về thị trường, kết nối để các doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, góp ý Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013, báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tháo gỡ các nội dung chồng chéo, vướng mắc.

- Phối hợp rà soát, đánh giá thực thi các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định tuân thủ bảo vệ môi trường trong khu vực doanh nghiệp và đề xuất sửa đổi các quy định về tuân thủ pháp luật môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường.

e) Sở Du lịch:

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 04/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an toàn, an ninh cho khách du lịch và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09/7/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh lữ hành và cơ sở lưu trú du lịch.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển thị trường sản phẩm nông sản, đặc sản, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP góp phần gắn kết quá trình sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật, phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để thực hiện Đề án về hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng các quy định tiêu chuẩn, quy tắc về nguồn gốc xuất xứ của các thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực Nông nghiệp sau khi được phê duyệt.

h) Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo cơ quan báo chí địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Chương trình truyền thông dành cho doanh nghiệp khu vực tư nhân để nắm bắt, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Tiếp tục mở rộng khả năng tham gia thị trường của kinh tế tư nhân và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng

a) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan:

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách khai thác hiệu quả thị trường nội địa; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tăng cường công tác đảm bảo cung cầu hàng hóa và bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh.

- Thúc đẩy và triển khai hiệu quả kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/04/2021 của UBND tỉnh về phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030 theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc sản tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

b) Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, địa phương tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “*Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024*” phê duyệt kèm theo Quyết định số 1797/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Sở Tài chính: Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phê duyệt kèm theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo dư địa cho kinh tế tư nhân phát triển và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng.

3. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực của kinh tế tư nhân

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác quy hoạch, huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa, nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công

ng nghiệp, khu kinh tế, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất và các hạ tầng kỹ thuật cần thiết với chi phí hợp lý, đảm bảo kết nối thuận tiện với hệ thống giao thông, tăng cường liên kết giữa các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế.

- Nghiên cứu, rà soát, đẩy mạnh hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh, tăng cường hoạt động cho vay trực tiếp và tài trợ vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Thừa Thiên Huế thúc đẩy các ngân hàng thương mại để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà nước đầu tư thông qua đấu thầu, đấu giá tài sản, tạo môi trường cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia thuê quản lý, sử dụng và khai thác.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường.

- Tổ chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh áp dụng các tiêu chí môi trường để được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; tạo điều kiện cho khu vực tư nhân tiếp cận nguồn tài chính xanh.

d) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thừa Thiên Huế: Hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức tín dụng nghiên cứu, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng phù hợp với các phương thức sản xuất kinh doanh, đối tượng khách hàng nhằm tăng cường kết nối các khâu trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị.

đ) Sở Xây dựng: Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về kinh doanh bất động sản, nhà ở, xây dựng đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, tạo nền tảng cho thị trường bất động sản phát triển lành mạnh.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các vùng nguyên liệu, vùng sản xuất phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp chế biến nông, lâm sản phù hợp với nhu cầu phát triển.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để thực hiện công tác xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm Công nghiệp nông thôn, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm CNNT tiêu biểu;

tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại quốc tế nhằm xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ tại các nước trong khu vực.

g) Các sở, ngành, địa phương: Phối hợp chặt chẽ với ngành Ngân hàng trong triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

h) Quỹ đầu tư phát triển tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thừa Thiên Huế có các giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khu vực tư nhân tiếp cận tín dụng.

4. Tiếp tục tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất

a) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt đề án cố đô Khởi nghiệp, giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và các nhiệm vụ liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thành lập Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo để thúc đẩy, kết nối và huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường mối liên kết giữa Sở khoa học và Công nghệ với các doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ phát triển các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp; đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ, đặc biệt là chương trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; phát triển thị trường khoa học công nghệ, các chương trình đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao và phát triển sản phẩm quốc gia, Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2020 (theo Quyết định số 814/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 và Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp; phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả khai thác quyền sở hữu trí tuệ, tiến tới đưa quyền sở hữu trí tuệ thành tài sản quan trọng của doanh nghiệp, tổ chức. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến sở hữu trí tuệ, bao gồm đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và nước ngoài, cam kết về sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương

mai tự do thể hệ mới, kỹ năng quản lý, khai thác thông tin sở hữu công nghiệp, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

- Thực hiện các giải pháp và chính sách nâng cao năng suất chất lượng, tạo động lực phát triển trong khu vực kinh tế tư nhân; ứng dụng các thành tựu mới của khoa học và công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tổng hợp thông tin, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; triển khai các giải pháp tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng bản đồ công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, hiệp hội đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường hỗ trợ tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung vào các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị kinh doanh, quản trị rủi ro, ưu tiên đối tượng doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, cơ quan liên quan, các địa phương và hiệp hội đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Đại học Huế, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo thúc đẩy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích, nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo cho học sinh, sinh viên; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, doanh nhân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh.

d) Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Đại học Huế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu đề

xuất đưa nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình giảng dạy của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội tham gia đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; thu hút doanh nghiệp tham gia vào đào tạo, đào tạo lại lao động; đổi mới hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng tăng thực hành; rà soát, sửa đổi và bổ sung chương trình dạy nghề phù hợp với tình hình mới; cải thiện chất lượng đào tạo nghề và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao; triển khai đề án tái cơ cấu lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017, Nghị quyết số 45/NQ-CP và Kế hoạch này nhằm quán triệt tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, là đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh; Tổ chức đối thoại công khai, đa dạng dưới nhiều hình thức với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất, tích hợp về khu vực kinh tế tư nhân.

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (TRT):

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng; đồng thời,

khuyến khích các chủ thể kinh tế tư nhân nêu cao tinh thần dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, cạnh tranh lành mạnh, nỗ lực liên kết hợp tác và đổi mới sáng tạo vì mục tiêu chung nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thương hiệu quốc gia, làm giàu cho đất nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

- Kế hoạch này ban hành kèm theo Phụ lục các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai kế hoạch, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và đề xuất xử lý kịp thời những vấn đề còn vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

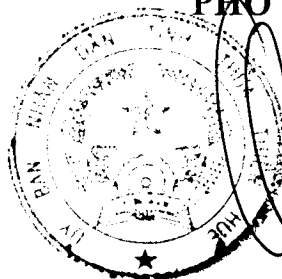
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Tỉnh ủy và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Trên đây kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung kế hoạch này./.

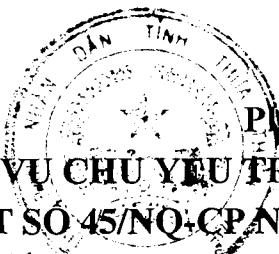
Nơi nhận:

- VP. Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- TT.TU (Báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh TTH;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương



Phụ lục

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-CP NGÀY 31/3/2023 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: **194/KH-UBND** ngày **29** tháng **5** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.			
1	Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị được phân công theo Quyết định 2818/QĐ-UBND		2023-2025
2	Quản triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ; xây dựng nền công vụ hiện đại, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế		Thường xuyên
3	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư, đăng ký kinh doanh; cải thiện các chỉ số thành phần thuộc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm nâng cao tính công khai minh bạch, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế		Thường xuyên
4	Rà soát, nghiên cứu các quy định về đấu thầu, đối tác công tư (PPP) nhằm khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực phát triển khu vực kinh tế tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	Hàng năm

5	Nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách đối với hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cơ chế, chính sách thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế	Hàng năm
6	Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn như chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, chính sách đào tạo giám đốc điều hành, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, các Hội, Hiệp Hội Doanh nghiệp, CLB CEO	Thường xuyên
7	Phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm; Nghiên cứu xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức có liên quan hướng đến nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Viện Nghiên cứu và Phát triển tỉnh, các Hội, Hiệp Hội Doanh nghiệp	Hàng năm
8	Rà soát lại bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, kiến nghị bỏ những thủ tục không cần thiết; hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai thuế qua mạng, đăng ký và hoàn thành giao dịch nộp thuế điện tử	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng cường thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển thị trường sản phẩm nông sản, đặc sản, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP góp phần gắn kết quá trình sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Nghiên cứu, góp ý Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2013, báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tháo gỡ các nội dung chông chéo, vướng mắc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên

12	Phối hợp rà soát, đánh giá thực thi các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định tuân thủ bảo vệ môi trường trong khu vực doanh nghiệp và đề xuất sửa đổi các quy định về tuân thủ pháp luật môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
13	Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế phát triển thị trường sản phẩm nông sản, đặc sản, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP góp phần gắn kết quá trình sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật, phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Thực hiện Đề án về hỗ trợ nâng cao năng lực đáp ứng các quy định tiêu chuẩn, quy tắc về nguồn gốc xuất xứ của các thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Chỉ đạo cơ quan báo chí địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chuyên mục hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Chương trình truyền thông dành cho doanh nghiệp khu vực tư nhân để nắm bắt, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
II	Tiếp tục mở rộng khả năng tham gia thị trường của kinh tế tư nhân và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng			
1	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách khai thác hiệu quả thị trường nội địa; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác đảm bảo cung cầu hàng hóa và bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự cạnh tranh lành mạnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng trực tuyến, đăng ký tài khoản trên các sàn thương mại điện tử; Nghiên cứu hình thành chuỗi liên kết, cụm liên kết doanh nghiệp,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên

4	Thực hiện hiệu quả Đề án “ <i>Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024</i> ” phê duyệt kèm theo Quyết định số 1797/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	2023-2024
5	Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phê duyệt kèm theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo dư địa cho kinh tế tư nhân phát triển và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	2023-2025
III	Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực của kinh tế tư nhân			
1	Đẩy mạnh công tác quy hoạch, huy động tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa, nhằm phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất và các hạ tầng kỹ thuật cần thiết	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hằng năm
2	Nghiên cứu, rà soát, đẩy mạnh hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh, tăng cường hoạt động cho vay trực tiếp và tài trợ vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Thừa Thiên Huế thúc đẩy các ngân hàng thương mại để tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quỹ bảo lãnh tín dụng; Ngân hàng Nhà nước (CN Huế); các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh	Hằng năm
3	Đề xuất cơ chế, chính sách khai thác, sử dụng hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông do Nhà nước đầu tư thông qua đấu thầu, đấu giá tài sản, tạo môi trường cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia thuê quản lý, sử dụng và khai thác	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hằng năm

4	Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng theo cơ chế thị trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức tín dụng nghiên cứu, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng phù hợp với các phương thức sản xuất kinh doanh, đối tượng khách hàng nhằm tăng cường kết nối các khâu trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị	Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp liên quan	Hàng năm
6	Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về kinh doanh bất động sản, nhà ở, xây dựng đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh, tạo nền tảng cho thị trường bất động sản phát triển lành mạnh	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Triển khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch các vùng nguyên liệu, vùng sản xuất phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp chế biến nông, lâm sản phù hợp với nhu cầu phát triển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
8	Thực hiện công tác xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm Công nghiệp nông thôn; tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại quốc tế nhằm xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ tại các nước trong khu vực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh	Các sở, ban, ngành, địa phương	các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
10	Đề xuất các giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khu vực tư nhân tiếp cận tín dụng	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước – CN Huế	Thường xuyên

IV	Tiếp tục tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất			
1	Thực hiện hiệu quả Đề án cố đô khởi nghiệp theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị được phân công theo Quyết định 1938/QĐ-UBND		2023-2030
2	Triển khai hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ, đặc biệt là chương trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; phát triển thị trường khoa học công nghệ, các chương trình đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao và phát triển sản phẩm quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tổng hợp thông tin, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; triển khai các giải pháp tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường hỗ trợ tư vấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Nghiên cứu xây dựng và thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo thúc đẩy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, doanh nhân	Sở giáo dục và Đào tạo	Đại học Huế; các sở, ban, ngành, địa phương; học sinh, sinh viên; doanh nghiệp; doanh nhân	Thường xuyên

8	Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội tham gia đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động; thu hút doanh nghiệp tham gia vào đào tạo, đào tạo lại lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các doanh nghiệp; các đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Nghiên cứu, đề xuất các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao; triển khai đề án tái cơ cấu lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
V	Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức, tư tưởng về phát triển kinh tế tư nhân			
1	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017, Nghị quyết số 45/NQ-CP và Kế hoạch này; Tổ chức đối thoại công khai, đa dạng dưới nhiều hình thức với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan		Thường xuyên
2	Nghiên cứu xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất, tích hợp về khu vực kinh tế tư nhân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (TRT)	Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Thường xuyên